



VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN THÁNG

THÁNG 11/ 2013

# VFM



Phát hành ngày 10/12/2013

## MỤC LỤC

### **Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 11/ 2013**

Kinh tế vĩ mô .....	3
Thị trường chứng khoán .....	4

### **Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ**

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1) .....	5
Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VF4) .....	7
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA).....	9
Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB) .....	10

## **KHUYẾN CÁO**

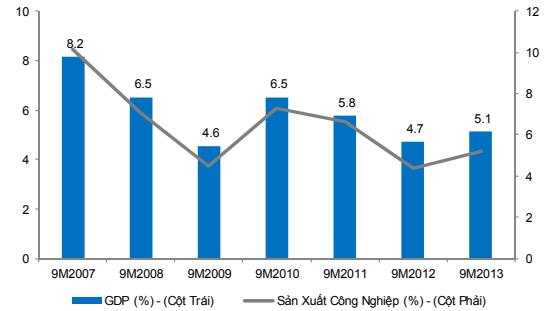
Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2013

## SẢN XUẤT HỒI PHỤC NHẸ

Sản xuất công nghiệp vẫn đang trên đà phục hồi nhẹ nhờ xuất khẩu với chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,6% trong 11 tháng của năm, tiếp tục cùng với khu vực dịch vụ hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế. Thêm vào đó, chỉ số nhà mua hàng (PMI) do HSBC công bố cho thấy hoạt động sản xuất vẫn đang mở rộng với PMI ở mức trên 50 trong ba tháng liên tục, đứng ở mức 50,3 trong tháng 11.

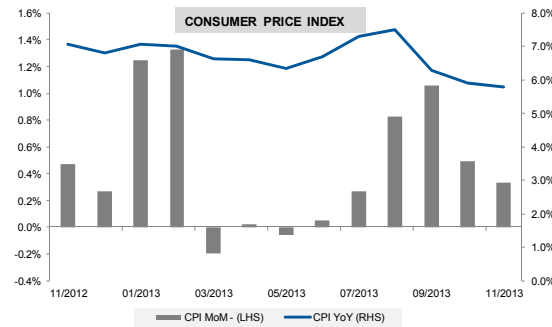
Với hiệu quả của các đợt cắt giảm lãi suất và các gói hỗ trợ khác cho nền kinh tế, nhiều khả năng sản xuất và kinh tế quý 4 sẽ cải thiện so với chín tháng đầu của năm. Ước tính GDP sẽ tăng khoảng 5,3% trong năm 2013 và tiếp tục xu hướng tăng này trong năm 2014 với mức tăng trưởng khoảng 5,5%-5,8%.



## LẠM PHÁT TIẾP TỤC ĐƯỢC KIỂM SOÁT

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng nhẹ 0,34% trong tháng 11, đưa lạm phát tính theo năm xuống mức tăng 5,78% so với CPI của tháng 11/2012. Sau biến động mạnh trong tháng 8 và tháng 9 do tác động của giá điện, giá xăng dầu và dịch vụ giáo dục, lạm phát ổn định vào tháng 10 và 11 và sẽ có xu hướng tăng nhẹ trong tháng 12, đưa mức lạm phát cả năm khoảng trên 6% cho dù việc tăng giá gas sẽ có ảnh hưởng vào tháng này.

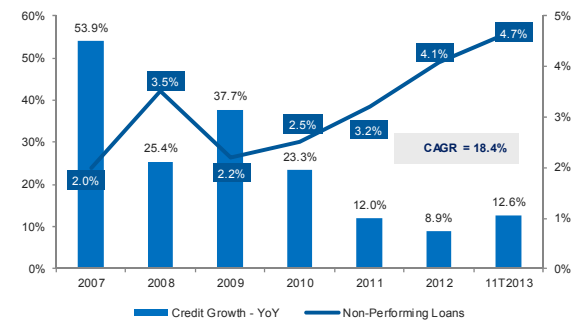
Lạm phát được kiểm soát đóng vai trò quan trọng đối với ổn định vĩ mô, cải thiện niềm tin vào tiền đồng và góp phần ổn định tỷ giá.



## TÍN DỤNG TĂNG TRƯỞNG THẤP VÀ NỢ XẤU VẪN CAO

Tín dụng tiếp tục tăng trưởng khá chậm do ngân hàng vẫn lo ngại rủi ro, nhu cầu vay thấp, và lãi suất cho vay vẫn ở mức cao. Theo đó, cho vay đến cuối tháng 11 tăng 7,54% so với cuối 2012 và tăng 12,4% so với tháng 11/2012, mức khả quan trong điều kiện kinh tế hiện nay. Trong khi hầu hết các ngân hàng đã khá lạc quan đối với hoạt động cho vay của ba tháng cuối năm thì số liệu tín dụng của tháng 11 đã cho thấy một bức tranh khác. Do đó, cho dù có thể có đột biến cho vay trong tháng 12, tín dụng sẽ khó đạt mức tăng trưởng 12% cho cả năm.

Nợ xấu chính thức vẫn đang ở mức 4,7% và chưa có dấu hiệu cải thiện do hoạt động của khu vực doanh nghiệp vẫn chưa cải thiện đáng kể. Sau ba tháng hoạt động, công ty xử lý nợ xấu VAMC đã mua khoảng 20 nghìn tỷ nợ xấu. Tuy nhiên, điều vẫn chưa rõ ràng là các khoản nợ xấu này sẽ được VAMC xử lý như thế nào.



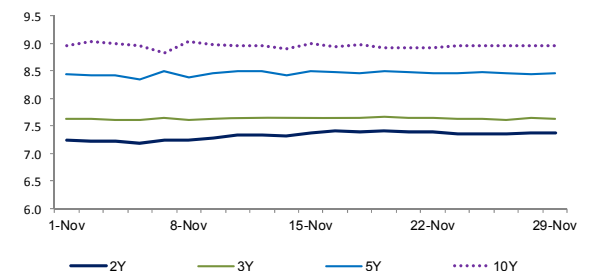
## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SÔI ĐỘNG HƠN

Tháng 11 2013, giao dịch trái phiếu 19.189 tỷ, tăng 13,6% so với tháng 10 với giá trị giao dịch bình quân 913,5 tỷ đồng/phiên (tăng 24,5% so với tháng 10), tập trung vào kỳ hạn dưới 3 năm (84,8% tổng giá trị). Giá trị giao dịch các kỳ hạn 3-5 năm và trên 5 năm tương ứng là 10,4% và 4,8% tổng giá trị giao dịch.

Lãi suất trong tháng chủ yếu biến động ở kỳ hạn 2 năm. Lãi suất kỳ hạn 2 năm tăng trong các tuần thứ 2 và 3 của tháng với mức tăng cao nhất lên tới 7,4% so với 7,23% của tuần thứ nhất trước khi giảm 5 điểm cơ bản trong tuần cuối. Lãi suất các kỳ hạn dài từ 5 năm và lâu hơn ít có biến động.

Trong tháng, Kho bạc nhà nước cũng đã phát hành 9270 tỷ đồng trái phiếu và tín phiếu, trong đó tập trung vào trái phiếu kỳ hạn 2 năm (4500 tỷ) với lãi suất trúng thầu ở mức 7,7% trong tuần cuối tháng.

Lãi Suất Trái Phiếu Chính Phủ - 11/2013



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 11/2013

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tháng 11 giao dịch sôi động hơn nhiều so với trong tháng 10 với tăng trưởng 20% về khối lượng và 8% về giá trị giao dịch. Chỉ số VN-Index đã vượt qua được mức cản lớn nhất trong năm, 500 điểm, và tiệm cận với mức cản tiếp theo là 510 điểm. Chỉ số VN-Index tăng lên 507,78 điểm cuối tháng 11, tăng 2,09% so với tháng 10/2013. HNX-Index kết thúc tháng ở mức 65,19 điểm, tăng 5,76% so với tháng trước. Khối lượng giao dịch đạt 972 triệu cổ phiếu trên sàn Hà Nội, trị giá khoảng 7.000 tỷ đồng, tăng 42% về khối lượng và 25% về giá trị giao dịch so với trong tháng 10/2013.

Chỉ số Chaikin đo lường áp lực mua hay bán đối với thị trường trong một khoảng thời gian, thường là 20 phiên giao dịch. Theo đó, thị trường có áp lực mua nhiều hơn khi chỉ số Chaikin dương và ngược lại. Nếu chỉ số Chaikin âm trong 2 đến 3 tuần thì áp lực bán chiếm ưu thế trên thị trường. Trong tháng 11, chỉ số dòng tiền Chaikin (CMF) dao động từ âm 0,066 điểm đến âm 0,1 điểm, cho thấy áp lực bán trên thị trường lớn hơn áp lực mua-nhà đầu tư muốn bán cổ phiếu nhiều hơn để lấy lợi nhuận khi thị trường trong tháng 11 tăng lên. Tuy nhiên, do nhà đầu tư có nhu cầu cao đối với cổ phiếu vốn hóa lớn nên chỉ số VN-Index và HNX-Index tăng trong tháng 11 mặc dù CMF đang âm.

Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trong tháng 11 trên sàn HOSE với gần 360 tỷ đồng. Trên sàn Hà Nội, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng khoảng 75 tỷ đồng. Trong tháng 11, chỉ số VN-Index tăng 2,09% với sự đóng góp chủ yếu của các cổ phiếu sau: STB (đóng góp 0,22%), VNM (0,21%), HPG (0,16%) và PPC, BVH (0,13%). Trong chiều ngược lại, các cổ phiếu kim hãm đà tăng điểm của VN-Index trong tháng 11 bao gồm: VCB (làm Vn-index giảm 0,34%), HAG (0,14%), CTG, EIB và VCF (làm VN-Index giảm dưới 0,1%).

Đối với sự tăng trưởng của các ngành trong VN-Index, sau khi tăng hơn 3% trong tháng 10, ngành ngân hàng đã giảm 1% trong tháng 11 và là một trong hai ngành giảm trong tháng 11. Ngành khác giảm trong tháng 11 là ngành dược phẩm với mức giảm dưới 0,5%. Ngành có mức tăng trưởng ấn tượng nhất trong tháng 11 là ngành công nghệ phần cứng và máy móc, với hai cổ phiếu SGT, CMT, tăng 55,8%. Các ngành tăng trưởng tốt tiếp theo là ngành tiêu dùng và may mặc, xây dựng và ngành dịch vụ tiêu dùng với mức tăng trên 10% so với tháng 10/2013.

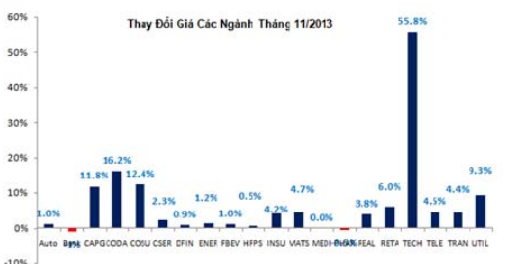
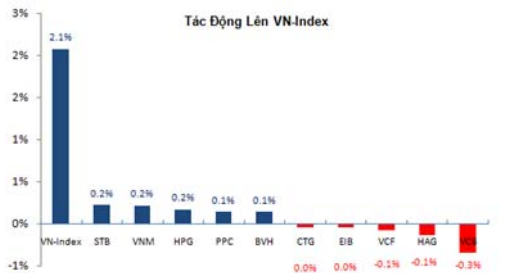
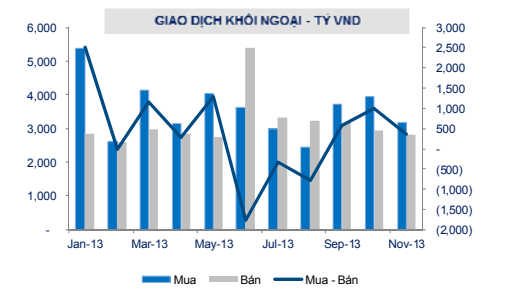
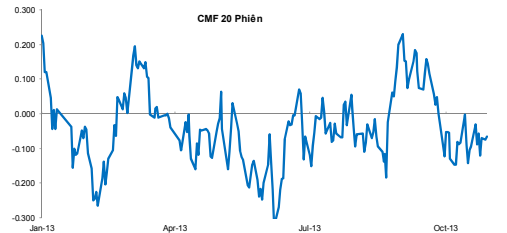
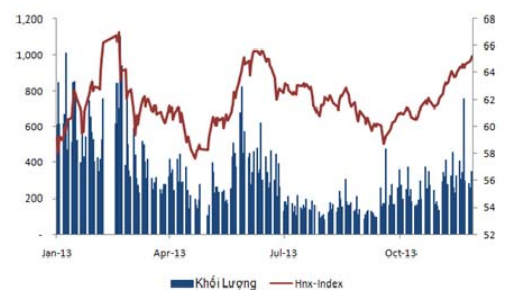
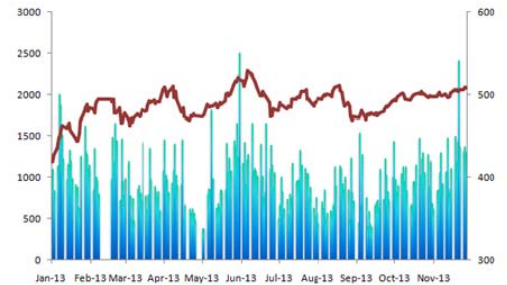
## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Mặc dù VN-Index và HNX-Index tăng tốt trong tháng 11 nhưng xu hướng tăng chưa đủ mạnh để giúp VN-Index vượt qua 510, mức kháng cự khá mạnh. Trong tháng 12, mức cản 510 điểm cũng vẫn là mức cản khó vượt qua đối với VN-Index. Tuy nhiên, với nhiều sự hỗ trợ từ số liệu kinh tế vĩ mô tốt và sự kém hấp dẫn của các kênh đầu tư khác trong năm 2013 như lạm phát thấp, lãi suất giảm mạnh, giá vàng giảm, thị trường bất động sản còn nhiều khó khăn thì kênh đầu tư vào thị trường chứng khoán với mức thanh khoản tốt, tăng trưởng cao từ đầu năm 2013, chứng tỏ là một kênh đầu tư hiệu quả.

Trong vài tháng tới, thị trường chứng khoán có thể không thay đổi mạnh. Cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index cần thêm thời gian để ổn định cũng như nền kinh tế cần thêm thời gian để phản ánh hết những tác động tốt từ các chính sách điều hành vĩ mô của chính phủ như hoạt động của VAMC, giảm lãi suất hay tăng cường đầu tư công. Tuy nhiên, xu hướng có thể không thay đổi mạnh nhưng thanh khoản trên hai sàn sẽ tiếp tục tốt, đặc biệt trong tháng 12 khi cả hai quỹ ETF nước ngoài cơ cấu lại danh mục. Theo phân tích thì lần cơ cấu danh mục này chỉ có quỹ FTSE ETF thêm một cổ phiếu là PVT vào danh mục và không loại cổ phiếu nào khỏi danh mục hiện hữu.

Nhà đầu tư nước ngoài đang tiếp tục mua ròng cổ phiếu tại thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, vấn đề lớn với họ tại thị trường Việt Nam là cơ hội đầu tư khá hạn chế. Vì vậy, để có thể mua được danh mục yêu thích, nhà đầu tư nước ngoài phải mua với giá cao hơn từ các nhà đầu tư nước ngoài khác. Gần đây, tin về việc chính phủ Việt Nam đang soạn thảo chính sách nhằm mở rộng giới hạn sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài lên 60% từ mức 49% sẽ được ban hành trong tháng 12 này và tin này sẽ làm cho thị trường sôi động hơn vì những cổ phiếu hết giới hạn sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài là những cổ phiếu có vốn hóa lớn và trung bình trên thị trường.

Trong hai tháng trở lại đây, cổ phiếu ngành bất động sản đang có mức tăng trưởng tốt hơn tăng trưởng của thị trường. Các nhà đầu tư dựa vào những tin tốt cho thị trường bất động sản để đẩy giá cổ phiếu đi lên. Tuy nhiên, xu hướng tăng giá này có thể thay đổi trong thời gian tới cho đến khi ngành bất động sản thực sự phục hồi với doanh thu và lợi nhuận tốt hơn hai năm vừa qua. Tương tự với ngành ngân hàng, giá cổ phiếu ngân hàng sẽ được cải thiện khi ngân hàng có thể thực sự giảm nợ xấu mà không thông qua VAMC.



# QUỸ ĐẦU TƯ

# VF1

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	8/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	VFM, CTCP Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC)
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	tối đa 1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Năm thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư
Chương trình ưu đãi	0% phí phát hành tới tháng 4/2014

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	1,230.4 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	64,000,000 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	19,473.9 (đồng/ CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	14,345.3 (đồng/ CCQ)

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư VFMVF1 dạng Quỹ mở là tối ưu hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho nhà đầu tư thông qua một danh mục đầu tư cân bằng và đa dạng hóa, bao gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG 11/2013

Cuối tháng 11, NAV của Quỹ đầu tư VFMVF1 đạt 19,225 đồng/CCQ, tăng 2% so với tháng 10, tương đương mức tăng 2.1% của VNI-Index và thấp hơn mức 5.8% của HNX-Index. Lũy kế từ đầu năm, mức tăng NAV của Quỹ đầu tư VF1 đạt 26.5%, tăng trưởng tốt hơn mức tăng 22.7% của VN-Index và 14.2% của HNX-Index. Trong tháng 11, nhóm ngành Hàng Hoá Công nghiệp, Năng lượng và Thiết bị & Phần cứng Công nghệ đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng của danh mục với ROI lần lượt là 9.2%, 8.6% và 5.1%.

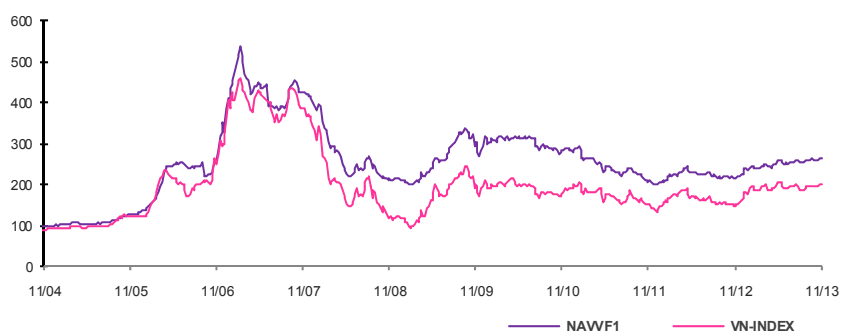
Quỹ đầu tư VFMVF1 đã bán ròng 96,646 tỷ đồng trong tháng 11, tập trung vào 3 ngành Thực phẩm, NGK & Thuốc lá với 57%, Vật liệu 24% và Hàng Hoá Công nghiệp 17%. Với sự chấp thuận của Đại hội NĐT vào tháng 6/2013, tỷ trọng tiền mặt được duy trì ở mức 40%. Trong tháng đầu tiên chuyển đổi hình thức quỹ sang quỹ mở, tiền khả dụng được chuẩn bị cho đợt rút vốn của nhà đầu tư giảm từ 40.2% NAV cuối tháng 10 xuống còn 13.4% NAV. Cuối kỳ, danh mục còn 16 cổ phiếu thuộc 9 nhóm ngành.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
<b>VFMVF1</b>	19,225.0	2.0	6.5	26.5	34.0	92.3
<b>VN-Index</b>	507.8	2.1	7.4	22.7	34.4	94.1
<b>HNX-Index</b>	65.2	5.8	6.5	14.2	27.7	(34.8)

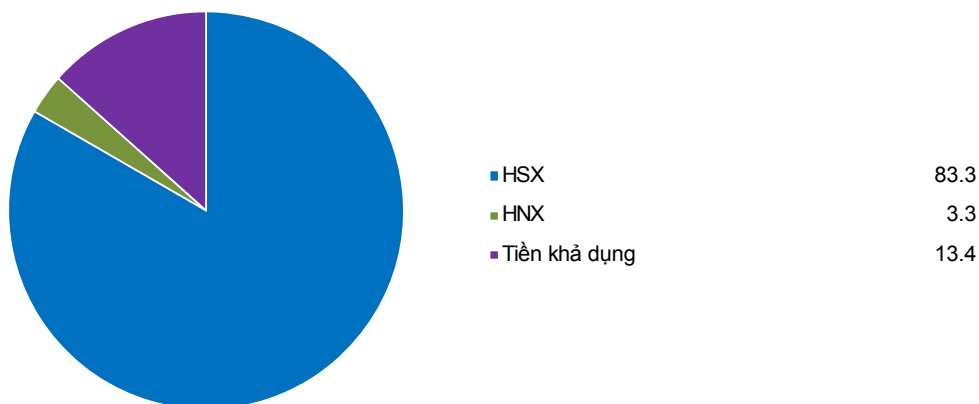
## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100

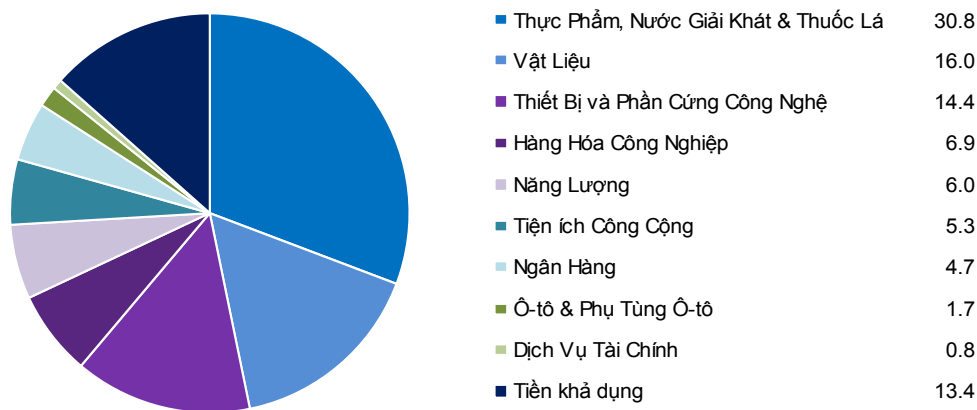




## PHÂN BỐ TÀI SẢN



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HSX	24.3
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HSX	14.4
DPM	Vật liệu	HSX	7.5
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HSX	6.9
PVD	Năng lượng	HSX	5.7

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VF4

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	Đang thực hiện chuyển đổi
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	VFM, CTCP Chứng khoán Hồ Chí
Phí quản lý	tối đa 2%
Phí phát hành	tối đa 1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Tư thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	693.6 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	80,646,000 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	8,663 (đồng/ CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	6,145 (đồng/ CCQ)

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ đầu tư VF4 dạng quỹ mở là đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục đầu tư của quỹ sẽ được xây dựng nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của quỹ. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Và trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG 11/2013

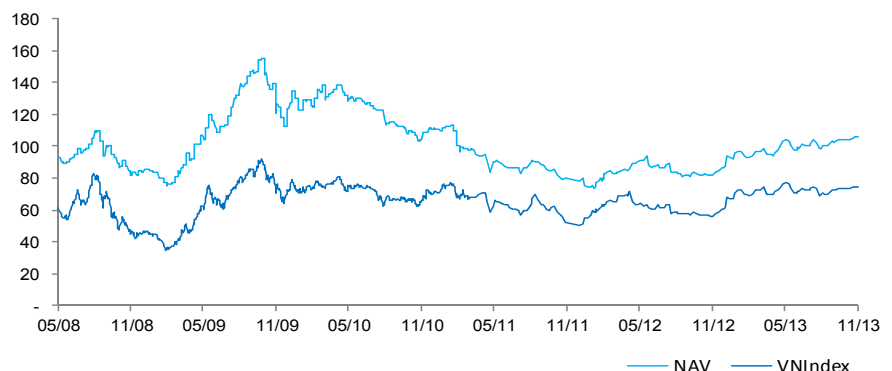
Tháng 11/2013, Quỹ VF4 đang trong quá trình chuyển đổi sang Quỹ mở và tạm dừng các hoạt động đầu tư theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 6/9/2013. Tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ VF4 trong tháng 11 do đó chủ yếu là do tăng trưởng danh mục của Quỹ theo xu hướng tăng chung của thị trường và một phần nhỏ thu lãi từ các hoạt động tiền gửi. Lũy kế từ đầu năm tới nay, mức tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ VF4 đã đạt 29,9%, tăng trưởng tốt hơn mức tăng của VNIndex 7,1% và HNXIndex 15,7%.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
<b>VF4</b>	8,597.0	2.7	8.8	29.9	39.9	6.0
<b>VN-Index</b>	507.8	2.1	7.4	22.7	34.4	(25.1)
<b>HNX-Index</b>	65.2	5.8	6.5	14.2	27.7	(71.9)

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

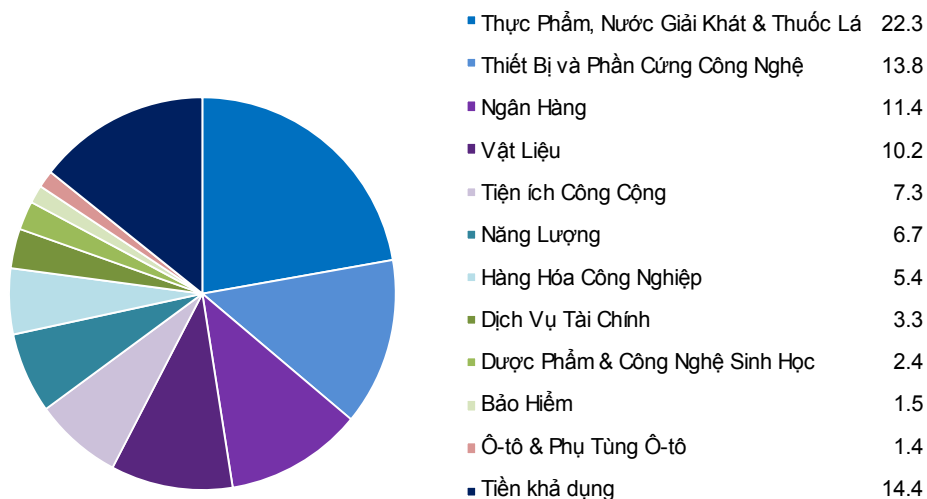
28/02/2008



## PHÂN BỐ TÀI SẢN (% NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (% NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HSX	17.9
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HSX	13.8
GAS	Tiện ích Công Cộng	HSX	7.3
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HSX	5.4
HPG	Vật Liệu	HSX	5.3

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFA

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	02/4/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, CTCP Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC)
Phí quản lý	tối đa 2%
Phí phát hành	tối đa 1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư
Chương trình ưu đãi (*)	Phí mua lại 0.5% tới 26/4/2014

(\*) dành cho các nhà đầu tư hiện hữu theo danh sách cuối cùng tại ngày hủy niêm yết chứng chỉ Quỹ VFMVFA ngày 11/03/2013

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	116.9 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	16,216,091.6 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	7,483.9 (đồng/ CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	6,866.1 (đồng/ CCQ)

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG 11/2013

Tại ngày 30 tháng 11 năm 2013, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,210.1 đồng/CCQ, tăng 0.7% so với tháng trước, thấp hơn mức tăng 2.1% của VN-Index và 5.8% của HNX-Index.

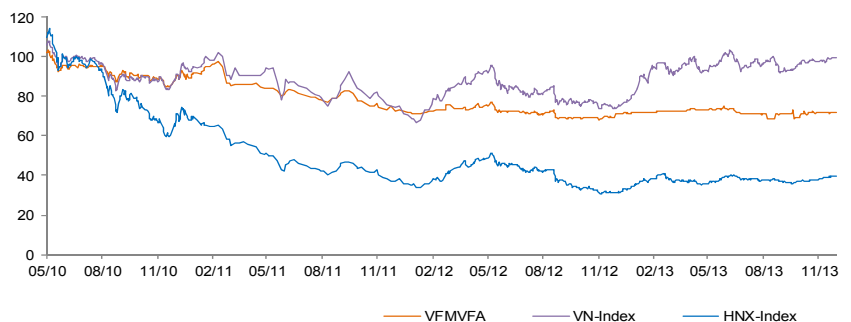
Trong tháng 11/2013, chiến lược Chọn lọc tín hiệu (HQT) thực hiện đầu tư vào các tài sản an toàn như Trái phiếu chính phủ ngắn hạn và tiền gửi kỳ hạn, còn chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện mua bán rất thận trọng.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

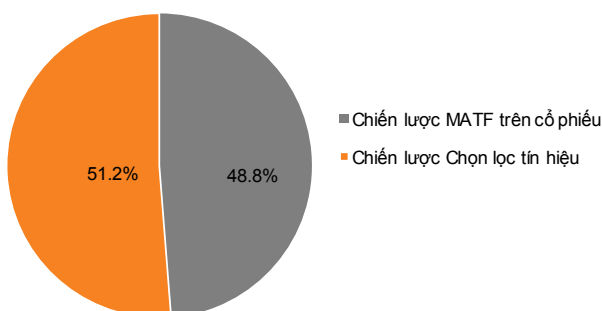
	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
VFMVFA	<b>7,210.1</b>	0.7	1.7	0.7	1.4	(27.9)
VN-Index	<b>507.8</b>	2.1	7.4	22.7	34.4	(0.5)
HNX-Index	<b>65.2</b>	5.8	6.5	14.2	27.7	(60.3)

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

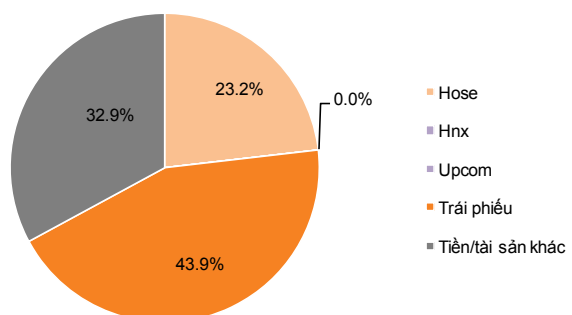
02/04/2010 = 100



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN



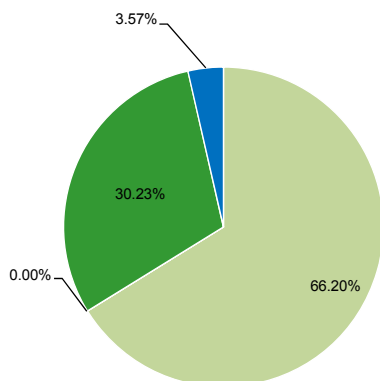
# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFB

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	VFM, CTCP Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC)
Phí quản lý	tối đa 2%
Phí phát hành	tối đa 1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	20 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	1.000 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)
Chương trình ưu đãi	0% phí phát hành và 0.5% phí mua lại đến hết năm 2013
Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	77.10 ( tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,593,315.62 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	10,161.32 (đồng/ CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	9,369.3 (*) (đồng/ CCQ)

## CƠ CẤU DANH MỤC



- Trái phiếu chính phủ
- Trái phiếu doanh nghiệp
- Tiền mặt
- Lãi trái phiếu và các khoản phải thu đã trừ cho các khoản phải trả

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG 11/2013

Tháng 11/ 2013, NAV của quỹ tăng được 0,2% so với tháng trước. Tài sản đầu tư hiện tại của quỹ bao gồm trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm với thời gian còn lại dưới 2,3 năm và tiền gửi ngân hàng. Trong tháng 11/ 2013, Quỹ VFMVFB đã tiến hành thanh toán một phần danh mục đầu tư trước các biến động của thị trường. Khoản đầu tư đã thanh lý đạt được lợi tức 5,33%/năm và thời gian nắm giữ là 4,2 tháng.

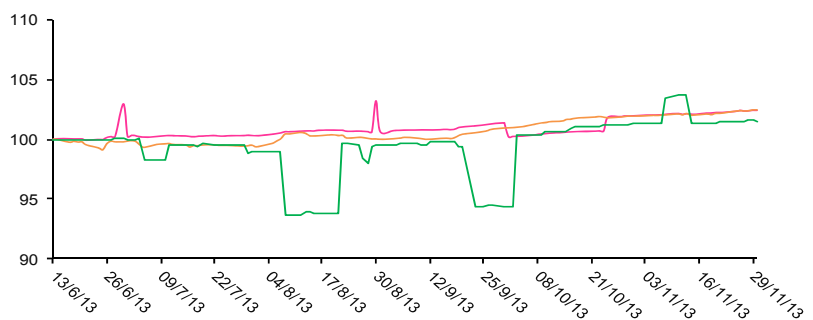
Trong tháng, lợi suất trái phiếu chính phủ quỹ VFMVFB đang nắm giữ đã tăng vào giữa tháng và giảm trong tuần cuối tháng. Với các thông tin về tăng lượng trái phiếu phát hành trong năm 2013 so với kế hoạch và lượng trái phiếu phát hành bổ xung cho giai đoạn 2014-2016 đã được Quốc hội phê duyệt cùng với các biến động của thị trường tiền tệ trong tháng cuối năm, các phân tích cho thấy khả năng lãi suất trái phiếu tăng so với hiện tại là cao hơn so với khả năng giảm trong giai đoạn tới. Quỹ VFMVFB sẽ tiếp tục thanh lý các khoản đầu tư trong ngắn hạn và nắm giữ tiền đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư khi lãi suất biến động.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

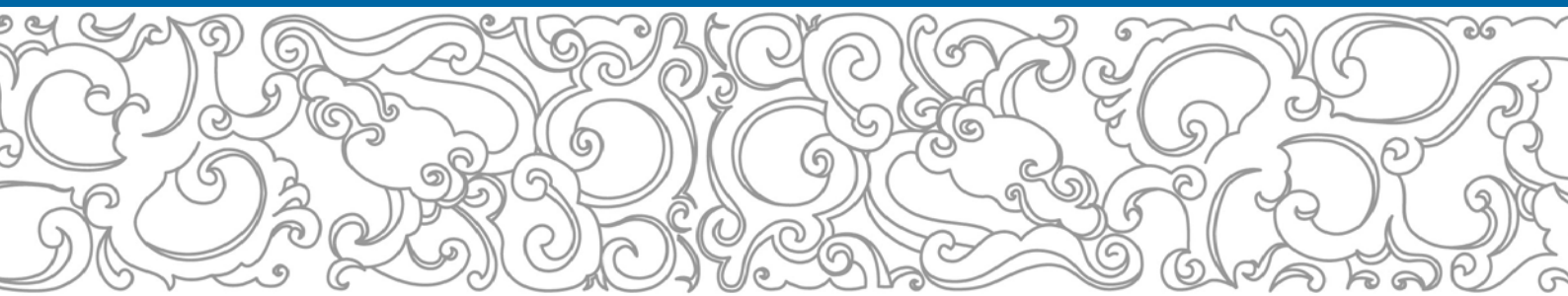
	NAV/CCQ & Index	Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ khi hoạt động (10/06/2013)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
VFMVFB	10,153.1	0.1	2.0	n/a	n/a	1.5
Bond-Index (1 năm)	183.7	0.5	1.8	7.9	8.8	2.4
Bond-Index (2 năm)	189.6	0.5	2.5	11.0	8.8	2.5

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG BOND\_INDEX (\*)

10/06/2013 = 100



(\*) Ghi chú: NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên. NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Trụ sở chính  
Phòng 1701-1704, lầu 17, toà nhà Mê Linh Point  
Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 38251489

Chi nhánh tại Hà Nội  
Phòng 5A2, tầng 5A, toà nhà BIDV,  
194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

[ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com) | [www.vinafund.com](http://www.vinafund.com)